

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
Số: 392/QĐ-ĐHKT-TTrKT&ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về Xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181/CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 378/1998/QĐ-BXD-TCLĐ ngày 10/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về phân công, phân cấp công tác tổ chức quản lý và đào tạo cán bộ các đơn vị trực thuộc Bộ;

Căn cứ Văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 về hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học theo phương thức tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quy định về đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-ĐHKT-TTrKT&ĐBCL ngày 17/2/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quy định này được thực hiện từ học kỳ II năm học 2021-2022, thay thế cho các quy định trước đây về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần của sinh viên hệ chính quy.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổng hợp, Đào tạo, Thanh tra - Khảo thí & ĐBCL, Tài chính - Kế toán, Chính trị & Công tác sinh viên, Quản trị - Thiết bị, Thủ trưởng các Khoa, Viện, Trung tâm, Bộ môn, các giảng viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT; TTr-KT&ĐBCL

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS: Lê Quân

QUY ĐỊNH

Xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 392 /QĐ-ĐHKT-TTrKTĐBCL ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc tổ chức ra đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, ngân hàng đề thi, việc quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi theo các hình thức thi gồm thi tự luận, trắc nghiệm và thi vấn đáp.

2. Văn bản này áp dụng đối với các kỳ thi kết thúc học phần trong đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, không áp dụng đối với ra đề thi tuyển sinh và kiểm tra đánh giá theo trình độ hoặc hình thức khác.

Điều 2. Các khái niệm

1. *Ngân hàng câu hỏi thi* là tập hợp toàn bộ câu hỏi thi và đáp án phục vụ việc xây dựng đề thi.

2. *Ngân hàng đề thi* là tập hợp nhiều đề thi của một môn thi đảm bảo số lượng cần thiết.

3. *Đề thi gốc* là đề thi sau biên soạn đã được thẩm định, phê duyệt về nội dung, hình thức trình bày và được in ra bản cứng.

4. *Đề thi* là bản in sao từ đề thi gốc để sử dụng trong các kỳ thi.

5. *Đáp án* là phần giải đáp được chuẩn bị trước cho đề thi.

Điều 3. Mục tiêu

Tổ chức thực hiện công tác xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần theo đúng quy định trong công tác đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ nhằm quản lý chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điều 4. Các yêu cầu

1. Yêu cầu chung

a. Đề thi phải được thiết kế phù hợp với mục tiêu cần đánh giá tương ứng mức độ đạt được chuẩn đầu ra, phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần, đảm bảo độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính công bằng.

b. Câu chữ trong câu hỏi của đề thi phải rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, đúng chính tả và ngữ pháp. Không sử dụng những từ ngữ gây hiểu lầm hoặc có thể hiểu theo nhiều cách trong đề thi. Trong trường hợp bắt buộc phải dùng từ đa nghĩa thì phải giải thích theo nghĩa được sử dụng trong đề.

c. Câu hỏi trong đề thi phải được biên soạn trên cơ sở giáo trình và tài liệu đã được giới thiệu trong đề cương môn học cho sinh viên; phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, không có sai sót về kiến thức, bao quát nội dung kiến thức; phù hợp với mục tiêu của kỳ thi, phù hợp với thời gian cho phép thí sinh làm bài. Đề thi đảm bảo đánh giá được mức độ hiểu biết của thí sinh về kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành, vận dụng, liên hệ thực tế.

d. Ngân hàng đề thi phải thể hiện đầy đủ, chính xác các thông tin về tên học phần, mã học phần, đối tượng áp dụng, thời điểm áp dụng và thời gian làm bài theo danh mục học phần đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

e. Ngân hàng đề thi, đề thi phải có quy trình bảo mật cần thiết.

f. Văn bản đề thi soạn thảo trên MS Word, sử dụng phông chữ (font) Times New Roman, cỡ chữ 13; giãn dòng đơn (single), không đánh số tự động và không sử dụng các ký tự điều khiển, hình vẽ phải được nhóm lại (group) để tránh biến dạng khi tổ hợp đề, tên file ghi rõ: <Tên_học_phần>_<Mã_học_phần>.

2. Ngân hàng câu hỏi thi

a. Khi biên soạn ngân hàng câu hỏi thi phải dựa trên cấu trúc đề thi, từ đó xác định ma trận câu hỏi thi cho học phần, môn học.

b. Ma trận câu hỏi cho một học phần, môn học do các bộ môn xây dựng, trong đó cần đáp ứng: Số đề thi cần tổ hợp; Số câu hỏi tối thiểu theo chương, phần, tín chỉ cần biên soạn để cho phép tổ hợp đủ số đề thi; Số câu hỏi lý thuyết, số câu hỏi bài tập cho mỗi chương, phần, số câu hỏi theo mỗi bậc năng lực nhận thức; Thang điểm từng nhóm câu hỏi.

c. Việc xác định số câu hỏi thi trên mỗi tín chỉ phải đảm bảo để khi tổ hợp đề thi theo cấu trúc đã xác định với số lượng đề thi tối thiểu trên mỗi học phần sao cho các đề thi hạn chế tối đa nội dung câu hỏi trùng nhau.

d. Các bộ môn quy định cụ thể các yêu cầu đối với việc xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi phù hợp với hình thức thi và đặc thù của từng môn học, đáp ứng yêu cầu tổ hợp thành đề thi

3. Ngân hàng đề thi

a. Ngân hàng đề thi được xây dựng theo cách soạn từng đề thi theo cấu trúc hoàn chỉnh.

b. Cấu trúc đề thi (còn gọi là ma trận kiến thức cho một đề thi) được thực hiện theo trình tự các bước như sau: Xác định các chủ đề cần kiểm tra, đánh giá;

Xác định tỷ lệ kiến thức ở các chương, phần cần có trong đề thi; Xác định tỷ lệ các câu hỏi kiểm tra, đánh giá các bậc năng lực nhận thức; Xác định thời gian làm bài; Xác định thang điểm tương ứng với các câu hỏi thi.

c. Số lượng đề thi trong một ngân hàng đề thi tối thiểu là 30 đề, đối với hình thức thi trắc nghiệm tối thiểu là 60 đề thi.

4. Cán bộ biên soạn, thẩm định

a. Cán bộ biên soạn và thẩm định ngân hàng câu hỏi thi, ngân hàng đề thi phải là giảng viên đã tham gia giảng dạy học phần ít nhất 1 lần.

b. Trưởng bộ môn phân công các giảng viên tham gia biên soạn, thẩm định câu hỏi thi, đề thi và đáp án cho các học phần của Bộ môn mình phụ trách. Trường hợp đặc biệt, Trưởng bộ môn có thể mời giảng viên không thuộc bộ môn ra câu hỏi thi, đề thi độc lập nhưng phải được sự đồng ý của Lãnh đạo khoa chủ quản. Giảng viên được mời ra câu hỏi thi, đề thi và đáp án phải có đủ điều kiện về năng lực chuyên môn như đối với giảng viên trong bộ môn. Với những môn học đã có giáo trình chuẩn (theo quy định của Nhà trường), đề thi có thể đặt hàng các đơn vị bên ngoài biên soạn nếu cần.

c. Mỗi ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án của một học phần phải có ít nhất 2 cán bộ thẩm định, mỗi cán bộ có thể thẩm định toàn bộ nội dung hoặc chỉ thẩm định một phần ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án.

d. Cán bộ biên soạn, thẩm định phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, mức độ phù hợp và tính bảo mật của bộ câu hỏi thi, đề thi và đáp án.

5. Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi

a. Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi do Trưởng bộ môn thành lập và làm Chủ tịch hội đồng, thành viên là (các) cán bộ thẩm định và giảng viên tham gia giảng dạy học phần. Các thành viên thuộc Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm bảo mật ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án đã được tiếp xúc.

b. Hội đồng nghiệm thu tổ chức nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án. Kết luận của Hội đồng nghiệm thu là ý kiến kết luận cuối cùng. Hội đồng nghiệm thu chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về toàn bộ nội dung đã nghiệm thu.

Chương II **XÂY DỰNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI**

Điều 5. Lập kế hoạch

1. Hàng năm, các bộ môn lập kế hoạch tổ chức biên soạn, rà soát, bổ sung, cập nhật ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án.

2. Ngân hàng đề thi đã rà soát và các tài liệu liên quan phải được gửi về

Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL muộn nhất là 02 tuần trước kỳ thi đầu tiên của năm học.

Điều 6. Tổ chức biên soạn ngân hàng đề thi

1. Quy trình biên soạn ngân hàng đề thi được thực hiện theo các bước sau:

| STT | Các bước thực hiện | Trách nhiệm thực hiện | Ghi chú |
|------------|---|--------------------------------------|----------------|
| 1 | Xây dựng kế hoạch tổ chức biên soạn, điều chỉnh bổ sung ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án | Trưởng bộ môn | |
| 2 | Phân công nhiệm vụ cho cán bộ biên soạn, cán bộ thẩm định ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án | Trưởng bộ môn | |
| 3 | Xây dựng cấu trúc của đề thi, ma trận ngân hàng câu hỏi thi | Trưởng bộ môn | |
| 4 | Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi kèm theo đáp án | Cán bộ biên soạn | |
| 5 | Đọc ngân hàng câu hỏi thi và viết nhận xét, kiến nghị (nếu có) | Cán bộ thẩm định | |
| 6 | Trao đổi các vấn đề chưa thống nhất | Cán bộ biên soạn và cán bộ thẩm định | |
| 7 | Sửa chữa, hoàn chỉnh ngân hàng câu hỏi thi theo ý kiến thống nhất | Cán bộ biên soạn | |
| 8 | Thực hiện tổ hợp đề thi từ ngân hàng câu hỏi thi, lập thành các mã đề thi đủ số lượng theo yêu cầu của ngân hàng đề thi | Cán bộ biên soạn | |
| 9 | Rà soát kiểm tra từng mã đề | Cán bộ thẩm định | |
| 10 | Tổ chức nghiệm thu đề thi | Hội đồng nghiệm thu | |
| 11 | Tập hợp các mã đề lập thành ngân hàng đề thi, nộp về Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL | Bộ môn | |
| 12 | Tiếp nhận, quản lý ngân hàng đề thi theo chế độ bảo mật và tổ chức sử dụng ngân hàng đề thi | Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL | |

2. Trách nhiệm trong việc biên soạn ngân hàng đề thi

a. Trách nhiệm của Trưởng bộ môn

- Nghiên cứu các quy định về hành chính, về chuyên môn để xây dựng kế hoạch làm việc, chuẩn bị các nội dung cần hướng dẫn và những yêu cầu cần thiết.

- Hướng dẫn các thành viên trong bộ môn xây dựng cấu trúc đề thi, ma trận ngân hàng câu hỏi thi, các yêu cầu đối với biên soạn, thẩm định đề thi, câu hỏi thi.

- Tổ chức xây dựng cấu trúc đề thi, ma trận ngân hàng câu hỏi thi, tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến hoàn thiện ma trận đề thi, ma trận ngân hàng câu hỏi thi.

- Phân công giảng viên biên soạn câu hỏi thi và đáp án theo ma trận ngân hàng câu hỏi thi, hoặc biên soạn đề thi và đáp án hoàn chỉnh theo cấu trúc đề thi.

- Tổ chức nghiệm thu ngân hàng câu hỏi, cùng đáp án chi tiết và thang điểm theo ma trận đã lập, hoặc nghiệm thu đề thi đã biên soạn.

- Tổ chức tổ hợp đề thi từ ngân hàng câu hỏi theo cấu trúc đề thi.

- Tổ chức in đề thi gốc, ký xác nhận bản đề thi và đáp án bản gốc, niêm phong bảo mật và lưu trữ bản mềm ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi.

- Quản lý bảo mật ngân hàng câu hỏi, đề thi trong quá trình tổ chức biên soạn, thẩm định ngân hàng câu hỏi và tổ hợp đề thi.

b. Trách nhiệm của cán bộ biên soạn

- Tham gia xây dựng cấu trúc đề thi, ma trận câu hỏi thi, đóng góp ý kiến hoàn thiện ma trận ngân hàng câu hỏi, cấu trúc đề thi.

- Biên soạn câu hỏi thi hoặc đề thi cùng đáp án theo các yêu cầu về nội dung kiểm tra kiến thức, kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo của môn học đã đề ra, đảm bảo chính xác về nội dung kiến thức, đúng về định dạng và chính tả.

- Tham gia tổ hợp đề thi từ ngân hàng câu hỏi theo cấu trúc đề thi đã xác định.

c. Trách nhiệm của cán bộ thẩm định

- Tham gia thẩm định ngân hàng câu hỏi thi, đề thi và đáp án: Nhận xét về độ dài (tính thời gian làm bài), độ khó, cách diễn đạt, sai sót (nếu có), thang điểm; kiến nghị chỉnh sửa (nếu có) với từng câu hỏi; tính hợp lý của cấu trúc đề thi, phân bổ số lượng câu hỏi, phương án tổ hợp đề.

d. Trách nhiệm của cán bộ được mời biên soạn đề thi độc lập

- Biên soạn ngân hàng câu hỏi thi, đề thi theo các yêu cầu về cấu trúc đề thi, nội dung kiến thức, hình thức trình bày và quy trình bảo mật đề thi.

Điều 7. Cấu trúc đề thi

a. Cấu trúc đề thi phụ thuộc vào khối lượng kiến thức, yêu cầu về chuẩn và cấp độ nhận thức cần đánh giá của mỗi học phần nhưng nên bao gồm ít nhất 02 phần tương ứng với cấp độ nhận thức hiểu, vận dụng và cấp độ nhận thức phân tích, đánh giá. Trong đó phần hiểu, vận dụng chiếm từ 30÷40%, phần phân tích, đánh giá chiếm từ 60÷70%. Đối với các môn học chuyên ngành có thể có thêm câu hỏi tương ứng với cấp độ sáng tạo để phân loại sinh viên giỏi nhưng không nên chiếm quá 10%. Bộ môn xây dựng cấu trúc của đề thi: tổng số câu của mỗi đề, số câu hỏi và trọng số dành cho mỗi chương (phần) của ngân hàng đề để bộ phận làm đề thực hiện việc tổ hợp đề. Các câu hỏi không trùng lặp nội dung và được đặt theo các phần với trọng số tương ứng, tương đương nhau về mức độ khó.

b. Số câu hỏi trong đề thi:

- Đề thi tự luận có tối thiểu là 01 câu/tín chỉ (đối với học phần > 01 tín chỉ), 02 câu (đối với học phần 01 tín chỉ).

- Đề thi trắc nghiệm có tối thiểu là 15 câu/tín chỉ. Số câu hỏi thi cho mỗi đề thi tương ứng với thời gian làm bài, thời gian trả lời trung bình 1,5 phút đối với 1 câu hỏi.

- Đề thi vấn đáp có tối thiểu là 01 câu/tín chỉ (đối với học phần > 01 tín chỉ), 02 câu (đối với học phần 01 tín chỉ) là phần cho sinh viên chuẩn bị và chiếm 70÷80% tổng số điểm. Phần này nằm trong bộ câu hỏi ôn tập đã công bố cho sinh viên trước khi kết thúc học phần và một phần chiếm 20÷30% tổng số điểm do giảng viên hỏi thêm. Câu hỏi thêm chỉ được đưa ra khi giảng viên hỏi thi.

Điều 8. Nội dung đề thi

a. Nội dung đề thi bao gồm 2 phần. Phần nội dung cơ bản nằm trong kiến thức đã giới thiệu trong đề cương học phần và phần nội dung nâng cao chủ yếu là kiến thức tổng hợp, đánh giá, vận dụng trên thực tế. Câu hỏi trong đề thi phải đánh giá được nội dung của học phần; phù hợp với số điểm tương ứng; thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo; đặt ra yêu cầu và hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó; ngôn ngữ sử dụng trong câu hỏi phải truyền tải được hết những yêu cầu của cán bộ ra đề.

- Đề thi tự luận: Đề thi không được trùng lặp nội dung và tương đương nhau về mức độ khó, các câu trong các phần khác nhau không được trùng nội dung. 60÷70% câu hỏi nằm trong kiến thức đã giới thiệu trong đề cương học phần, 30÷40% câu hỏi là kiến thức nâng cao. Trường hợp đề thi gồm các câu hỏi mở được sử dụng tài liệu cần ghi rõ loại tài liệu được phép sử dụng, cần ra câu hỏi thi phù hợp, không sử dụng câu hỏi chỉ kiểm tra được các bậc kỹ năng biết,

hiểu và áp dụng. Nếu câu hỏi yêu cầu nêu quan điểm và chứng minh cho quan điểm cần phải có lập luận logic để chứng minh và bảo vệ quan điểm chứ không chỉ đơn thuần là nêu quan điểm đó.

- Đề thi trắc nghiệm cần có nhiều dạng câu hỏi phân bố từ dễ đến khó, nên tập trung vào nội dung suy luận, phân tích, liên hệ... để đánh giá khả năng nắm chắc nội dung của sinh viên. Nội dung phải phân hóa được cấp độ sinh viên. Bộ môn xây dựng bảng trọng số cho từng đề thi, thống nhất loại câu hỏi trắc nghiệm (câu nhiều lựa chọn, đúng sai, ghép đôi, điền khuyết...), số phần câu hỏi thi và trọng số điểm thô cho câu hỏi ở mỗi phần. Giảng viên ra câu hỏi thi theo bảng trọng số và loại câu hỏi trắc nghiệm đã thống nhất trong bộ môn, đảm bảo tính chính xác.

- Đề thi vấn đáp: Phần dành cho sinh viên chuẩn bị nằm trong nội dung đề cương học phần đã được giới thiệu. Phần giảng viên hỏi thêm chủ yếu các câu hỏi mang tính suy luận, gắn liền với thực tế, đối với các sinh viên đã trả lời tốt các nội dung yêu cầu trong đề thi của mình nhằm đánh giá trình độ sinh viên và cho điểm tốt hơn. Bộ môn thống nhất cách ra đề thi, các đề thi không trùng lặp nội dung và tương đương với nhau về mức độ khó.

b. Thời gian làm bài:

- Đề thi tự luận: Từ 60 đến 90 phút đối với học phần ≤ 02 tín chỉ; từ 90 đến 120 phút đối với học phần > 02 tín chỉ.

- Đề thi trắc nghiệm: Từ 30 đến 45 phút đối với học phần ≤ 02 tín chỉ; từ 45 đến 60 phút đối với học phần > 02 tín chỉ.

- Đề thi vấn đáp: Phần sinh viên chuẩn bị từ 5÷10 phút. Phần trả lời câu hỏi từ 15÷20 phút (bao gồm cả phần hỏi thêm của giảng viên).

Điều 9. Hình thức:

- Đề thi tự luận trình bày theo mẫu tại Phụ lục số 01a. Đáp án đề thi có thang điểm chi tiết đến 0,25 điểm, biên soạn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01b.

- Đề thi trắc nghiệm trình bày theo mẫu tại Phụ lục số 02a. Hình thức đề thi phối hợp tự luận với trắc nghiệm trình bày theo mẫu tại Phụ lục số 03a. Đáp án đề thi được trình bày như đáp án thi tự luận, bảng đáp án theo phương án trả lời đúng của các mã đề thực hiện theo Phụ lục số 02b.

- Đề thi vấn đáp trình bày theo mẫu như đề thi tự luận Phụ lục số 01a (có thể in trên khổ giấy A5). Đáp án đề thi có thang điểm chi tiết đến 0,25 điểm, biên soạn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01b như mẫu đáp án đề thi tự luận.

Điều 10. Thang điểm:

- Điểm của bài thi tự luận là 10 điểm (cho lẻ đến 0,25 điểm) và làm tròn đến một chữ số thập phân, ghi rõ điểm của từng câu hỏi trong đề thi.

- Điểm của bài thi trắc nghiệm được cho theo thang điểm bình quân trên mỗi câu. Điểm toàn bài được quy đổi về thang điểm 10 (cho lẻ đến 0,25 điểm) và làm tròn đến một chữ số thập phân, theo công thức:

$$a = \frac{n \times 10}{N}$$

Trong đó: N là số câu hỏi của đề thi trắc nghiệm;
n là số câu làm đúng;
a là điểm bài thi.

- Điểm của bài thi vấn đáp là 10 điểm (cho lẻ đến 0,25 điểm) và làm tròn đến một chữ số thập phân. Phần cho sinh viên chuẩn bị trước chiếm 8,0 điểm (ghi rõ điểm của từng câu hỏi trong đề thi), phần giảng viên hỏi thêm khi thi chiếm 2,0 điểm.

Điều 11. Số lượng đề thi của ngân hàng đề thi:

Ngân hàng đề thi được xây dựng bằng cách soạn từng đề thi theo cấu trúc hoàn chỉnh, đảm bảo phủ kín nội dung trong đề cương chi tiết môn học, kể cả phần tự học. Ngân hàng đề thi phải đảm bảo số lượng tối thiểu 30 đề (đối với hình thức thi tự luận và vấn đáp) và 60 đề (đối với hình thức thi trắc nghiệm) để chọn ngẫu nhiên tổ hợp đề thi phục vụ tổ chức thi cho ít nhất 4 kỳ thi.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Điều 12. Quản lý ngân hàng đề thi

1. Các bộ môn chịu trách nhiệm Quản lý việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh và bổ sung ngân hàng đề (dạng file dữ liệu) cho tất cả các học phần do bộ môn quản lý; lưu trữ hồ sơ biên soạn, điều chỉnh, bổ sung ngân hàng đề thi.

2. Ngân hàng đề thi, đáp án và biên bản nghiệm thu được đựng trong 02 phong bì riêng dán kín, có chữ ký giáp lai của Trưởng bộ môn được bàn giao cho Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL trước mỗi kỳ học. Trưởng bộ môn ký, ghi rõ họ, tên và xác nhận bản in lưu tại Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL.

3. Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và bảo mật các ngân hàng đề thi ở mức độ “Mật”.

4. Ngân hàng đề thi và đáp án của các học phần được lưu giữ tại tủ sắt có khóa, chia khóa tủ do Trưởng Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL giữ. Tủ đựng ngân hàng đề được đặt tại phòng cách ly có khóa.

Điều 13. Sử dụng ngân hàng đề thi

1. Căn cứ lịch thi kết thúc học phần, Trường phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL tiến hành chọn đề thi ngẫu nhiên từ ngân hàng đề theo môn thi, ca thi, ghi biên bản chọn đề thi có xác nhận của bộ phận thanh tra. Một học phần có các ca thi khác nhau sẽ sử dụng đề thi khác nhau nằm trong ngân hàng đề thi.

2. Số lượng mã đề thi trong một ca thi:

- Thi tự luận: Mỗi ca thi sử dụng từ 4 đến 6 mã đề thi.
- Thi trắc nghiệm: Mỗi ca thi sử dụng từ 4 đến 8 mã đề thi.
- Thi vấn đáp: Mỗi ca thi sử dụng 01 bộ đề có tối thiểu 15 mã đề.

3. Căn cứ danh mục đề thi đã chọn, Lãnh đạo phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL lấy bản đề thi gốc (từ tủ hoặc két bảo mật), đóng dấu xác nhận đề được chọn và ngày tổ chức thi, tiến hành sao đề thi theo số lượng yêu cầu của kế hoạch thi.

4. Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL tổ chức in sao đề thi tại khu vực cách ly, đảm bảo bảo mật. Đề thi đã in sao được đóng túi theo môn thi, phòng thi, ca thi, địa điểm thi và niêm phong bảo mật theo quy định.

5. Đề thi đã in sao được đóng túi dán kín niêm phong bàn giao cho cán bộ coi thi theo thời gian quy định, có ký xác nhận bàn giao.

6. Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL có trách nhiệm quản lý bảo mật đề thi và đáp án đề thi đã dùng để tổ chức thi cho đến khi buổi thi kết thúc thì được phép bàn giao đáp án cho các bộ môn để tổ chức chấm thi.

7. Định kỳ phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL tiến hành phân tích tổng hợp kết quả thi, các Bộ môn phân tích đánh giá đề thi theo mức độ khó, tính tương đồng về các câu hỏi thi làm căn cứ để chỉnh sửa ngân hàng đề thi.

Điều 14. Chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi

1. Việc chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật ngân hàng đề thi, câu hỏi thi được tiến hành khi Nhà Trường định kỳ rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo và giáo trình, học liệu; đề thi đã được sử dụng, có phản hồi và đề xuất yêu cầu chỉnh sửa đề thi, câu hỏi thi.

2. Khi có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật ngân hàng đề thi, Trường Bộ môn tổ chức việc chỉnh sửa, bổ sung hoặc thay thế câu hỏi, tổ hợp lại ngân hàng đề thi theo quy định tại Chương 2 của Quy định này.

Điều 15. Chế độ bảo mật

1. Danh sách cán bộ, giảng viên ra đề thi, quản lý đề thi, in sao, đóng gói niêm phong đề thi phải được bảo mật.

2. Đề thi, ngân hàng đề thi và đáp án của đề thi khi chưa công bố phải được bảo mật.

3. Trường Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL, Trường Khoa/Bộ môn,

các cán bộ phụ trách quản lý ngân hàng đề thi của Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL và cán bộ in sao đề thi, các giảng viên tham gia biên soạn hay thẩm định đề thi, tham gia coi thi thực hiện đúng quy định về bảo mật đề thi.

Điều 16. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ và đề xuất xử lý.

2. Các đơn vị, cá nhân có vi phạm trong quá trình thực hiện sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL chịu trách nhiệm:

- Kiểm kê ngân hàng đề thi, phối hợp với các đơn vị tổ chức đào tạo, Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch biên soạn ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi.

- Tiếp nhận, quản lý ngân hàng đề thi; chọn đề, in sao đề thi phục vụ các kỳ thi.

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của giảng viên, sinh viên về đề thi trong quá trình tổ chức thi và phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết kịp thời; phối hợp với các bộ môn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi.

- Trong trường hợp ký hợp đồng với các đơn vị, cá nhân bên ngoài biên soạn ngân hàng đề thi, Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL phối hợp cùng các Bộ môn soạn thảo hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng công việc; tiếp nhận các biên bản làm việc, biên bản thẩm định, bàn giao ngân hàng câu hỏi thi, ngân hàng đề thi; phối hợp với đơn vị tổ chức đào tạo, Phòng Tài chính – Kế toán hoàn tất thủ tục thanh toán kinh phí ra đề thi.

2. Các khoa, viện chịu trách nhiệm chỉ đạo các bộ môn chuyên môn tổ chức thực hiện việc biên soạn ngân hàng đề thi theo kế hoạch đào tạo và đảm bảo bám sát chuẩn đầu ra chương trình đào tạo do khoa, viện quản lý.

3. Các bộ môn chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL kiểm kê ngân hàng đề thi, xây dựng kế hoạch biên soạn ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi.

- Phân công giảng viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực biên soạn và thẩm định đề thi.

- Quản lý hoạt động chuyên môn khi biên soạn, thẩm định, tổ hợp đề thi.

Hoàn tất các biên bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia biên soạn, thẩm định, tổ hợp đề thi.

- Lưu trữ các biên bản làm việc trong quá trình biên soạn, thẩm định, tổ hợp đề thi, biên bản bàn giao ngân hàng đề thi và các hồ sơ liên quan khác.

- Tiếp nhận thông tin, giải quyết thắc mắc của sinh viên, giảng viên về đề thi trong quá trình coi thi, chấm thi.

- Tiến hành cập nhật, chỉnh sửa ngân hàng đề thi, câu hỏi thi cho phù hợp yêu cầu mới của nội dung môn học, chương trình đào tạo.

- Phối hợp với Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL tiến hành thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định và sử dụng đề thi.

4. Phòng Đào tạo quản lý đề cương chi tiết các học phần làm cơ sở cho việc lập, biên soạn ngân hàng đề thi tương ứng với đề cương chi tiết được phê duyệt.

5. Phòng Quản trị thiết bị chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, địa điểm làm việc cho các bộ phận trong quá trình ra đề thi, in sao đề thi.

6. Phòng Tài chính Kế toán phối hợp, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, chuẩn bị kinh phí, tiến hành các thủ tục thanh toán kinh phí xây dựng ngân hàng đề thi.

Điều 18. Kinh phí xây dựng ngân hàng đề thi

1. Kinh phí cho việc xây dựng ngân hàng đề thi được thanh toán cho lần đầu biên soạn theo đề cương chi tiết được phê duyệt (hoặc quy đổi sang giờ chuẩn giảng dạy).

2. Trường hợp đề cương chi tiết học phần có thay đổi dẫn đến việc thay đổi ngân hàng đề thi thì việc xây dựng lại ngân hàng đề thi sẽ được thanh toán như biên soạn lần đầu. Công tác chỉnh lý, bổ sung ngân hàng đề thi hàng năm không được thanh toán kinh phí hoặc quy đổi sang giờ chuẩn giảng dạy.

3. Định mức chi thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội hoặc theo quyết định của Hiệu trưởng.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Cán bộ tham gia quá trình tổ chức và thực hiện nhiệm vụ ra đề thi, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm quy trình bảo mật đề thi tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà trường.

Điều 20. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy định này có hiệu lực và áp dụng thực hiện kể từ học kỳ 2 năm học 2021-2022. Các ngân hàng đề thi hiện đang sử dụng sẽ được chỉnh sửa bổ sung và tiếp tục sử dụng cho đến khi có ngân hàng đề thi mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, các khoa,

viện, bộ môn phản hồi với Phòng Thanh tra, Khảo thí & ĐBCL để báo cáo Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS/KTS.Lê Quân



PHỤ LỤC

Phụ lục số 01a: Mẫu đề thi tự luận

KHOA.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Bộ môn.....

Học phần:.....**CHỮ IN HOA ĐẬM**).....

Mã học phần:.....**(Chữ thường đậm)**.....

Ngành:.....

Thời gian làm bài:.....**phút** (*Không kể thời gian
phát đề*)

MÃ ĐỀ....

Câu 1 (... điểm):

Câu 2 (... điểm):

Câu 3 (... điểm):

Câu n (... điểm):

Ghi chú:

- + Sinh viênsử dụng tài liệu khi làm bài.
- + Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

- Định dạng:

- + Theo chuẩn Unicode, dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, font chữ Time New Roman cỡ chữ 14;
- + Lưu file dưới định dạng Word 2003.

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phụ lục số 01b: Đáp án đề thi tự luận

KHOA..... **ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**
Bộ môn..... **Học phần:.....CHỮ IN HOA ĐẬM).....**
Mã học phần:.....(Chữ thường đậm).....
Ngành:.....
**Thời gian làm bài:.....phút (Không kể thời gian
phát đề)**

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ....

Câu 1 (... điểm):

(Ghi chú: Thang điểm mỗi ý trong câu cho lẻ đến 0,25 điểm)

Câu 2 (... điểm):

Câu 3 (... điểm):

Câu n (... điểm):

TRƯỞNG BỘ MÔN

- Định dạng:

+ Theo chuẩn Unicode, dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, font chữ Time New Roman cỡ chữ 14;

+ Lưu file dưới định dạng Word 2003.

Phụ lục số 02a: Mẫu đề thi trắc nghiệm

KHOA.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Bộ môn.....

Học phần:.....**CHỮ IN HOA ĐẬM**).....

Mã học phần:.....(Chữ thường đậm).....

Ngành:.....

Thời gian làm bài:.....**phút** (Không kể thời gian
phát đề)

MÃ ĐỀ....

Câu 1:.....

A.

B.

C.

D.

Câu 2:.....

A.

B.

C.

D.

Câu n:.....

A.

B.

C.

D.

(Mỗi câu trả lời đúng được tính điểm)

Trường hợp điểm của các câu hỏi khác nhau thì ghi điểm cụ thể trên từng câu.

Ghi chú:

TRƯỞNG BỘ MÔN

+ Sinh viênsử dụng tài liệu khi làm bài.

+ Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

- Định dạng:

+ Theo chuẩn Unicode, dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, font chữ Time New Roman cỡ chữ 14;

+ Lưu file dưới định dạng Word 2003.

Phụ lục số 02b: Đáp án đề thi trắc nghiệm

KHOA.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Bộ môn.....

Học phần:.....**CHỮ IN HOA ĐẬM**).....

Mã học phần:.....(Chữ thường đậm).....

Ngành:.....

Thời gian làm bài:.....**phút** (Không kể thời gian phát đề)

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ....

| Câu hỏi | Đáp án | Câu hỏi | Đáp án |
|---------|--------|---------|--------|
| Câu 1 | A | | |
| Câu 2 | ... | | |
| Câu 3 | ... | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | Câu n | ... |

TRƯỞNG BỘ MÔN

- Định dạng:

+ Theo chuẩn Unicode, dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, font chữ Time New Roman cỡ chữ 14;

+ Lưu file dưới định dạng Word 2003.

Phụ lục số 03a: Mẫu đề thi phối hợp tự luận và trắc nghiệm

KHOA.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Bộ môn..... Học phần:.....**CHỮ IN HOA ĐẬM**).....

Mã học phần:.....(Chữ thường đậm).....

Ngành:.....

Thời gian làm bài:.....phút (Không kể thời gian
phát đề)

MÃ ĐỀ....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (...điểm)

Câu 1:.....

A.

B.

C.

D.

Câu 2:.....

A.

B.

C.

D.

Câu n:.....

A.

B.

C.

D.

(Mỗi câu trả lời đúng được tính điểm)

Trường hợp điểm của các câu hỏi khác nhau thì ghi điểm cụ thể trên từng câu.

II. PHẦN TỰ LUẬN (...điểm)

Câu 1 (... điểm):

Câu 2 (... điểm):

Câu n (... điểm):

Ghi chú:

+ Sinh viênsử dụng tài liệu khi làm bài.

+ Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

TRƯỞNG BỘ MÔN

- Định dạng:

+ Theo chuẩn Unicode, dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, font chữ Time New Roman cỡ chữ 14;

+ Lưu file dưới định dạng Word 2003.